

Bài tập câu hỏi đuôi

Tag question hay **câu hỏi đuôi trong tiếng Anh** là một dạng câu hỏi ngắn được đặt ở cuối một câu trần thuật. Mục đích chính của dạng câu này thường dùng để xác nhận lại thông tin là đúng hay sai hoặc tìm kiếm sự đồng tình từ người nghe. Cùng khám phá kho **bài tập câu hỏi đuôi** kèm đáp án chi tiết được **ELSA Speak** tổng hợp ngay sau đây!

BÀI TẬP CƠ BẢN.....	2
Bài tập 1: Trắc nghiệm.....	2
Bài tập 2: Hoàn thành câu.....	4
BÀI TẬP NÂNG CAO.....	6
Bài tập 1: Hoàn thành câu.....	6
Bài tập 2: Sửa lỗi sai.....	7

BÀI TẬP CƠ BẢN

Bài tập 1: Trắc nghiệm

Đề bài: Hãy chọn phương án chính xác nhất trong các lựa chọn A, B, C hoặc D để hoàn thành các câu trần thuật dưới đây, đảm bảo sự hòa hợp giữa mệnh đề chính và phần đuôi.

- | | |
|---|--|
| 1. She is collecting stickers, _____?
A. does she
B. doesn't she
C. is she
D. isn't she | 6. They are going home from school, _____?
A. aren't they
B. are they
C. do they
D. don't they |
| 2. We often watch TV in the afternoon, _____?
A. do we
B. don't we
C. are we
D. aren't we | 7. Mary didn't do her homework last Monday, ___?
A. did she
B. didn't she
C. was she
D. wasn't she |
| 3. You have cleaned your bike, _____?
A. have you
B. haven't you
C. do you
D. don't you | 8. He could have bought a new car, _____?
A. couldn't he
B. could he
C. haven't he
D. hasn't he |
| 4. John and Max don't like Maths, _____?
A. do they
B. don't they
C. do him
D. does he | 9. Kevin will come tonight, _____?
A. will he
B. won't he
C. is he
D. isn't he |
| 5. Peter played handball yesterday, _____?
A. did he
B. didn't he
C. was he
D. wasn't he | 10. I'm clever, _____?
A. am I
B. am not I
C. aren't I
D. isn't I |

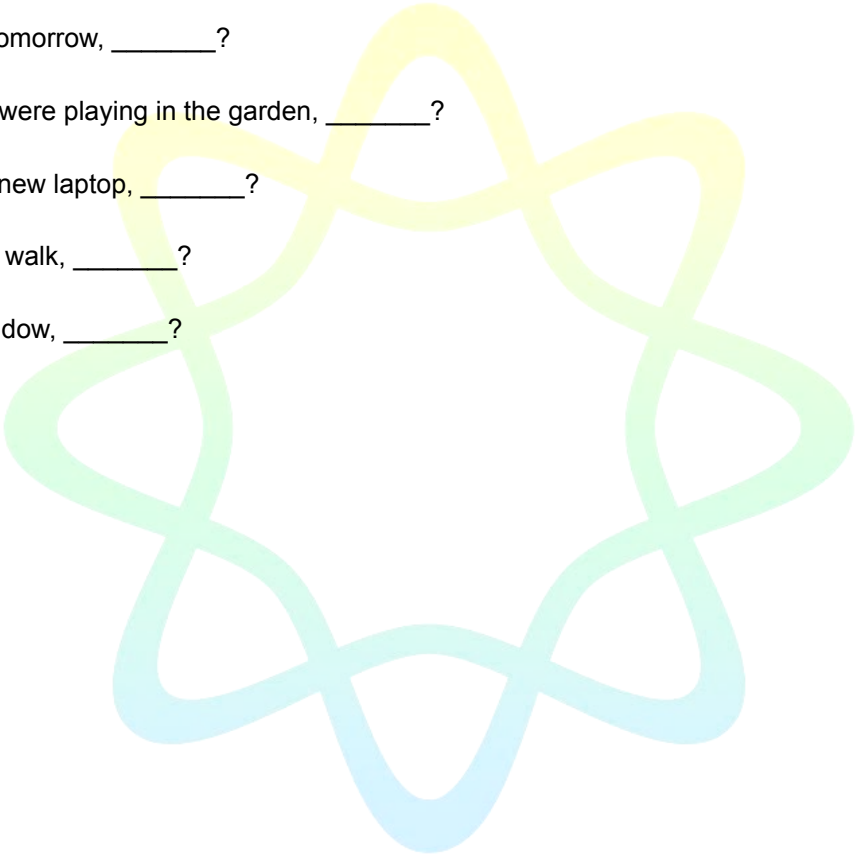
Đáp án bài tập 1

Câu	Đáp án	Giải thích
1	D	Mệnh đề chính dùng động từ to be is ở thể khẳng định, câu hỏi đuôi dùng isn't.
2	B	Động từ thường watch ở thì hiện tại đơn, chủ ngữ We, mượn trợ động từ do, chuyển sang phủ định là don't we.
3	B	Thì hiện tại hoàn thành với trợ động từ have, chuyển sang phủ định là haven't.
4	A	Mệnh đề chính ở thể phủ định don't, câu hỏi đuôi dùng thể khẳng định do they (thay thế John and Max bằng they).
5	B	Động từ played ở thì quá khứ đơn, mượn trợ động từ did, chuyển sang phủ định là didn't.
6	A	Mệnh đề chính dùng are, câu hỏi đuôi dùng phủ định aren't.
7	A	Mệnh đề chính phủ định didn't, câu hỏi đuôi dùng khẳng định did.
8	A	Động từ khuyết thiếu could, câu hỏi đuôi dùng phủ định couldn't.
9	B	Thì tương lai đơn với will, câu hỏi đuôi dùng phủ định won't.
10	C	Trường hợp đặc biệt: Chủ ngữ là I am thì câu hỏi đuôi là aren't I.

Bảng tra cứu nhanh đáp án bài tập câu hỏi đuôi trắc nghiệm

Bài tập 2: Hoàn thành câu

Đề bài: Điền trợ động từ và đại từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành một câu hoàn chỉnh về mặt ngữ pháp.

1. The meeting starts at 9 am, _____?
 2. You aren't tired, _____?
 3. They have finished their project, _____?
 4. Her father works in a factory, _____?
 5. We shouldn't make noise here, _____?
 6. It won't rain tomorrow, _____?
 7. The children were playing in the garden, _____?
 8. He bought a new laptop, _____?
 9. Let's go for a walk, _____?
 10. Open the window, _____?
- 

Đáp án bài tập 2

Câu	Đáp án	Giải thích
1	doesn't it?	Động từ starts (hiện tại đơn), chủ ngữ The meeting (vật/số ít) dùng doesn't it.
2	are you?	Mệnh đề chính phủ định aren't, câu hỏi đuôi khẳng định are.
3	haven't they?	Thì hiện tại hoàn thành have finished, câu hỏi đuôi phủ định haven't.
4	doesn't he?	Động từ works (hiện tại đơn), chủ ngữ Her father (nam/số ít) dùng doesn't he.
5	should we?	Động từ khuyết thiếu phủ định shouldn't, câu hỏi đuôi khẳng định should.
6	will it?	Mệnh đề chính phủ định won't, câu hỏi đuôi khẳng định will.
7	weren't they?	Động từ to be quá khứ were, câu hỏi đuôi phủ định weren't.
8	didn't he?	Động từ quá khứ bought, mượn trợ động từ did, chuyển phủ định didn't.
9	shall we?	Trường hợp đặc biệt: Câu rủ rê bắt đầu bằng Let's dùng shall we.
10	will you?	Trường hợp đặc biệt: Câu mệnh lệnh dùng will you.

Bảng tra cứu nhanh đáp án bài tập thêm câu hỏi đuôi vào cuối mỗi câu

BÀI TẬP NÂNG CAO

Sau khi đã nhuần nhuyễn các quy tắc cơ bản, chúng ta sẽ bước sang các trường hợp đặc biệt và những câu có cấu trúc phức tạp hơn đòi hỏi sự tư duy logic.

Bài tập 1: Hoàn thành câu

Đề bài: Hiểu ngữ cảnh để đặt câu hỏi đuôi xác vấn thông tin hoặc tìm kiếm sự đồng tình một cách chính xác nhất.

- Bạn muốn xác nhận rằng Lan chưa từng đến Paris bao giờ.
→ Lan has never been to Paris, _____?
- Bạn nhìn thấy mọi người đang rất vui vẻ và muốn người bạn đi cùng đồng tình với mình.
→ Everyone looks happy, _____?
- Bạn đoán rằng không có ai gọi điện cho bạn cả và muốn xác nhận lại.
→ Nobody called me, _____?
- Bạn đưa ra quan điểm rằng cô ấy là người tốt, nhưng muốn hỏi ý kiến người nghe.
→ I think she is a good person, _____?
- Bạn thấy ít có cơ hội để đội nhà chiến thắng.
→ There is little hope, _____?

Đáp án và giải thích chi tiết:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	has she?	Câu chứa từ never mang nghĩa phủ định nên câu hỏi đuôi ở thể khẳng định.
2	don't they?	Chủ ngữ là Everyone (đại từ bất định chỉ người) thì phần đuôi dùng đại từ they.
3	did they?	Nobody mang nghĩa phủ định nên đuôi khẳng định. Nobody dùng đại từ they.
4	isn't she?	Cấu trúc I think + mệnh đề phụ, câu hỏi đuôi chia theo mệnh đề phụ (she is).
5	is there?	Little mang nghĩa phủ định (rất ít/hầu như không) nên đuôi khẳng định. Chủ ngữ There giữ nguyên.

Bảng tra cứu nhanh đáp án bài tập viết câu hỏi đuôi dựa trên tình huống cho sẵn

Bài tập 2: Sửa lỗi sai

Đề bài: Tìm ra lỗi sai về trợ động từ, đại từ hoặc thì của câu và tiến hành sửa lại cho đúng theo nguyên tắc ngữ pháp chuẩn.

1. Everything is okay, isn't they?
2. I am invited to the party, am not I?
3. Don't touch that, do you?
4. She hardly exercises, doesn't she?
5. Neither of them likes football, don't they?

Đáp án và giải thích chi tiết:

Câu	Lỗi sai → Sửa lại	Giải thích
1	isn't they → isn't it	Chủ ngữ là Everything (đại từ bất định chỉ vật) thì phần đuôi dùng đại từ it.
2	am not I → aren't I	Trường hợp đặc biệt: I am chuyển thành aren't I trong câu hỏi đuôi.
3	do you → will you	Câu mệnh lệnh phủ định (Don't...) thì câu hỏi đuôi luôn là will you.
4	doesn't she → does she	Trong câu có từ hardly (hiếm khi) mang nghĩa phủ định, nên đuôi phải ở thể khẳng định.
5	don't they → do they	Neither mang nghĩa phủ định, nên phần đuôi phải ở thể khẳng định.

Bảng tra cứu nhanh đáp án bài tập sửa lỗi sai trong các câu hỏi đuôi